

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”

Văn phòng UBND tỉnh nhận Công văn số 2057/SNV-CQTN&VTLT ngày 02/4/2026 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI). Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý Công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

Bộ máy tổ chức hiện nay của Văn phòng gồm Chánh Văn phòng, 05 Phó Chánh Văn phòng; có 07 phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế - Tổng hợp; Phòng Xây dựng và Công Thương; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Nội chính; Phòng Khoa giáo - Văn xã; Phòng Hành chính - Tổ chức; Phòng Quản trị - Tài vụ) và Ban Tiếp Công dân tỉnh Gia Lai, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai.

A. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN 114-KL/TW

I. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan nhà nước

1. Tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận

Hàng năm, Văn phòng ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền và các văn bản chỉ đạo về dân chủ ở cơ sở, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với đặc

thù của cơ quan. Qua đó, công tác dân vận từng bước đi vào nề nếp, góp phần đổi mới hoạt động quản lý, điều hành theo hướng hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ Nhân dân; đồng thời tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và hành động của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện công tác dân vận.

Công tác tuyên truyền, quán triệt được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; hội nghị giao ban định kỳ; sinh hoạt chi bộ, đoàn thể; lồng ghép trong các hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, đạo đức công vụ, trách nhiệm nêu gương và phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

2. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận

Trong 10 năm qua, công tác dân vận tại Văn phòng được quan tâm đổi mới cả về nội dung và phương thức thực hiện theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung công tác dân vận được triển khai toàn diện, không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, quán triệt mà được gắn chặt với các nhiệm vụ chuyên môn như tham mưu tổng hợp, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Phương thức thực hiện được đổi mới theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số. Việc khai thác hiệu quả Cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản, phần mềm theo dõi nhiệm vụ, hệ thống một cửa điện tử và các nền tảng trao đổi nội bộ đã góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong tiếp cận thông tin và thực hiện thủ tục hành chính.

Đồng thời, Văn phòng chú trọng đổi mới phương thức phục vụ theo hướng “chính quyền phục vụ”, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

Qua đó, công tác dân vận đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường hành chính, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời nâng cao sự hài lòng, đồng thuận của người dân, doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ thực hiện công tác dân vận là tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng.

Văn phòng xác định công tác dân vận là một trong những nội dung quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân; gắn với việc chấp

hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ Nhân dân, kết quả cải cách hành chính và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Nội dung này đồng thời được lồng ghép trong các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”, phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; qua đó góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

II. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến công tác dân vận

Thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các Văn bản triển khai của UBND tỉnh, hằng năm Văn phòng ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền và các văn bản chỉ đạo về dân chủ ở cơ sở, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với đặc thù của cơ quan¹. Qua đó, công tác dân vận từng bước đi vào nền nếp, góp phần đổi mới hoạt động quản lý, điều hành theo hướng hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ Nhân dân; đồng thời tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và hành động của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện công tác dân vận.

III. Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

1. Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho Nhân dân thực hiện chính sách pháp luật

Văn phòng không trực tiếp tổ chức tuyên truyền rộng khắp trong Nhân dân như cấp cơ sở, nhưng đã thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, hướng dẫn thông qua hệ thống thông tin điện tử, các văn bản chỉ đạo điều hành, phối hợp với các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công để phổ biến chủ trương, chính sách, quy định hành chính đến người dân và doanh nghiệp. Nội dung tuyên truyền tập trung vào cải cách hành chính, thủ tục hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc với cơ quan nhà nước.

Công tác tuyên truyền được triển khai thông qua các hội nghị giao ban, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, sinh hoạt chi bộ, Trang thông tin điện tử của

¹ Kế hoạch số 386/KH-VPUBND ngày 28/11/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg; Kế hoạch số 106/KH-VPUBND ngày 10/3/2020 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2020; Kế hoạch số 128/KH-VPUBND ngày 27/3/2021 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021; Kế hoạch số 134/KH-VPUBND ngày 16/3/2023 về thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023. Giai đoạn 2025, sau sắp xếp tổ chức bộ máy, Văn phòng tiếp tục ban hành Kế hoạch số 204/KH-VPUBND ngày 17/3/2025, Kế hoạch số 206/KH-VPUBND ngày 07/8/2025 về thực hiện công tác dân vận chính quyền; Kế hoạch số 669/KH-VPUBND ngày 15/10/2025 về triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025.

Văn phòng, Công thông tin điện tử tỉnh, hệ thống một cửa điện tử, Zalo OA “Hành chính công tỉnh Gia Lai”. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan được quán triệt đầy đủ; người dân, doanh nghiệp được tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với thông tin hành chính, quy trình giải quyết công việc.

2. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành

Văn phòng luôn chú trọng thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành; thường xuyên rà soát, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của cơ quan.

Trong hoạt động nội bộ, các nội dung liên quan đến tài chính, chế độ, chính sách, công tác cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại được thực hiện công khai, bảo đảm đúng quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch, dân chủ và tạo sự đồng thuận trong cơ quan.

Trong hoạt động chuyên môn, Văn phòng duy trì việc cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong tiếp cận thông tin và thực hiện thủ tục hành chính.

3. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tỉnh thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định; trực tiếp lắng nghe ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Văn phòng thực hiện tốt vai trò tham mưu, phục vụ Lãnh đạo UBND tỉnh trong công tác tiếp công dân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, rà soát hồ sơ, bảo đảm việc tiếp dân được tổ chức đúng quy định, hiệu quả.

Thông qua công tác tiếp công dân và sự chỉ đạo của người đứng đầu, việc tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh của người dân được thực hiện kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền.

4. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; vụ việc phức tạp kéo dài (nếu có)

Công tác xử lý đơn thư được thực hiện đúng quy định, đúng thẩm quyền; các vụ việc phức tạp được rà soát, phối hợp xử lý, góp phần ổn định tình hình, không để vụ việc phức tạp kéo dài.

IV. Thực hiện cải cách hành chính gắn với công tác dân vận

1. Cải cách thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân

Cải cách hành chính được Văn phòng xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn trực tiếp với chất lượng công tác dân vận. Trong những năm qua, Văn

phòng đã chủ động ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch cải cách hành chính², tập trung nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Việc triển khai cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được thực hiện đồng bộ; quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ từng bước được chuẩn hóa, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng quy định. Đồng thời, Văn phòng đã hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, địa phương trong việc tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, nhất là tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và tính thống nhất trong toàn hệ thống.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính từng bước được nâng lên, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

2. Phân công lãnh đạo các cơ quan nhà nước phụ trách công tác dân vận

Công tác dân vận luôn được lãnh đạo Văn phòng quan tâm chỉ đạo trực tiếp, xác định là nhiệm vụ quan trọng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Trong từng giai đoạn, Văn phòng đã thực hiện phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Việc phân công được thực hiện rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt; qua đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác dân vận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện gắn với các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ và hiệu quả hoạt động của Văn phòng.

3. Thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử

Thường xuyên chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức. Văn phòng ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thành lập Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tổ chức kiểm tra thường xuyên tại đơn vị. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc, nội quy, quy chế cơ quan; có thái độ lịch sự, niềm

² Giai đoạn 2025 tiếp tục ban hành Kế hoạch số 251/KH-VPUBND ngày 12/8/2025 về cải cách hành chính năm 2025, Kế hoạch số 370/KH-VPUBND ngày 04/9/2025 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước, Kế hoạch số 415/KH-VPUBND ngày 09/9/2025 về bồi dưỡng, tập huấn nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

nở, trách nhiệm khi giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân; hạn chế tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu.

4. Công tác hòa giải trong nội bộ Nhân dân

Thông qua công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phối hợp với các cơ quan, địa phương trong quá trình xử lý vụ việc, Văn phòng đã kịp thời nắm bắt tình hình, hướng dẫn, giải thích và định hướng xử lý phù hợp đối với các nội dung phát sinh. Qua đó, góp phần tháo gỡ vướng mắc ngay từ cơ sở, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, hạn chế phát sinh vấn đề phức tạp, bảo đảm ổn định tình hình và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

V. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận

1. Phối hợp kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận

Trên cơ sở các kế hoạch của UBND tỉnh, Văn phòng đã chủ động tham mưu ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong nội bộ cơ quan và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời cử công chức tham gia các đoàn kiểm tra theo kế hoạch của UBND tỉnh. Cụ thể, Văn phòng đã ban hành các văn bản như: công văn triển khai thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính hằng năm; văn bản hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; kế hoạch kiểm tra nội bộ về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở; văn bản cử công chức tham gia Tổ kiểm tra theo các quyết định của UBND tỉnh.

Thông qua hoạt động kiểm tra, Văn phòng kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế góp phần nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và thực hiện công tác dân vận.

2. Công tác phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tham mưu, tổng hợp, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đối với các nội dung liên quan đến công tác dân vận.

Việc phối hợp được thực hiện chủ yếu thông qua quá trình tham mưu xây dựng, thẩm định và tổng hợp các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành; bảo đảm nội dung phù hợp với chủ trương, định hướng chung và yêu cầu thực tiễn. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác dân vận tại cơ quan.

3. Cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Thực hiện cơ chế phối hợp, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình trong xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh; đồng thời tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý, phản biện xã hội theo quy định. Trong nội bộ cơ quan, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò các đoàn thể để duy trì nền nếp, góp phần xây dựng cơ quan đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. Triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong lĩnh vực dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

1. Hình thức, nội dung

Văn phòng triển khai các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trọng tâm là thi đua cải cách hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ; thực hiện văn hóa công sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”; nâng cao trách nhiệm trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Một số mô hình tiêu biểu

Một số cách làm, mô hình có hiệu quả được duy trì trong thực tiễn như: nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; công khai, minh bạch tiến độ xử lý công việc; ứng dụng “Kiosk lấy số thứ tự và đánh giá hài lòng”; tuyên truyền cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên các nền tảng số của Văn phòng và của tỉnh

3. Khen thưởng, nhân rộng mô hình

Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác dân vận, cải cách hành chính, thực hiện văn hóa công sở, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được xem xét biểu dương, khen thưởng trong các đợt tổng kết, sơ kết, bình xét thi đua hàng năm; qua đó góp phần động viên, nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả trong cơ quan.

VII. Đánh giá tác động việc thực hiện Kết luận 114-KL/TW đối với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước, củng cố niềm tin của Nhân dân

1. Kết quả đạt được

Qua 10 năm triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, công tác dân vận của Văn phòng UBND tỉnh đã có chuyển biến tích cực, từng bước được gắn chặt với chức năng tham mưu, tổng hợp, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Công tác dân vận chính quyền được Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên; việc quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận được thực hiện kịp thời, đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Qua đó, nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác dân vận được nâng lên rõ rệt.

Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được đổi mới theo hướng sát thực tiễn, gắn với yêu cầu nhiệm vụ tham mưu, phục vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm củng cố, kiện toàn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ý thức trách nhiệm và đạo đức công vụ.

Việc thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động quản lý, điều hành được tăng cường; quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai nghiêm túc, góp phần phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

Chất lượng tham mưu, phục vụ từng bước được nâng cao; việc giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định, kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Nhìn chung, việc triển khai Kết luận số 114-KL/TW đã góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp của Văn phòng UBND tỉnh; xây dựng cơ quan hoạt động chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm; qua đó góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền.

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận của Văn phòng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị và văn bản liên quan đến công tác dân vận tuy được quan tâm triển khai nhưng hình thức chưa thật sự đa dạng, chưa tạo được sức lan tỏa cao.

Công tác dân vận chủ yếu do cán bộ kiêm nhiệm thực hiện, trong khi khối lượng công việc chuyên môn lớn, yêu cầu tiến độ cao nên chưa có điều kiện đầu tư thời gian tương xứng. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân vận còn hạn chế, dẫn đến một số nội dung triển khai chưa thực sự linh hoạt, hiệu quả.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai Kết luận số 114-KL/TW cho thấy, công tác dân vận chỉ đạt hiệu quả khi được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt và được gắn chặt với toàn bộ hoạt động tham mưu, tổng hợp, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Việc lồng ghép nội dung dân vận trong từng khâu công việc, từng lĩnh vực quản lý giúp nâng cao tính thực chất, tránh hình thức.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu có ý nghĩa quyết định trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận; đồng thời, mỗi cán bộ, công chức, viên chức cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và chuẩn mực đạo đức công vụ.

Thực tiễn cũng cho thấy việc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, coi mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo quan trọng trong đánh giá hiệu quả công vụ đã góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết công việc.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp, từ đó nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

B. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. Định hướng nhiệm vụ

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 114-KL/TW, Chỉ thị số 33/CT-TTg và các văn bản có liên quan về công tác dân vận, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng và yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; kịp thời phổ biến các chủ trương, quy định mới; đề cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và từng cá nhân trong thực thi nhiệm vụ.

2. Công tác dân vận được gắn chặt với cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xây dựng cơ quan văn hóa, kỷ cương, trách nhiệm. Trọng tâm là nâng cao chất lượng tham mưu trong đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận và giám sát.

3. Tiếp tục triển khai công tác dân vận gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và chương trình, kế hoạch công tác của Văn phòng.

4. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức; gắn công tác dân vận với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và xây dựng đội ngũ cán bộ “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; gắn kết quả thực hiện công tác dân vận với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tác

phong làm việc chuyên nghiệp; gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, kỷ cương.


5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ, nhất là trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; mở rộng các kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.


II. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát đối với công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; định hướng gắn công tác dân vận với xây dựng chính quyền phục vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy chế phối hợp và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời tạo điều kiện về nguồn lực, hạ tầng và môi trường làm việc để các cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) của Văn phòng UBND tỉnh. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CVP, PVPQT (b/c);
- Lưu: C6, VT, HCQT. 



Trương Công Hoài